TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 525/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 837/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 : "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số nhà 06 hẻm 72 đường L G, Tổ 03, phường Y T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y T, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 24/5/2004 nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa anh H và chị T xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T có ba con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 24/12/2004, Nguyễn Kim N, sinh ngày 06/9/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/8/2017. Đối với con chung là Nguyễn Thị Vân A đã trưởng thành, tự lập riêng nên không đề cập đến. Cháu Nguyễn Kim N có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị T khi cha mẹ ly hôn.

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T thống nhất giao hai con chung là Nguyễn Kim N, sinh ngày 06/9/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/8/2017 cho

chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của anh H và chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi, quyền lợi của con được đảm bảo. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận thỏa thuận này của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T có ba con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 24/12/2004, Nguyễn Kim N, sinh ngày 06/9/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/8/2017. Đối với con chung là Nguyễn Thị Vân A đã trưởng thành, tự lập riêng nên không đề cập đến. Cháu Nguyễn Kim N có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị T khi cha mẹ ly hôn.

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T thống nhất giao hai con chung là Nguyễn Kim N, sinh ngày 06/9/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/8/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai số 0001711 ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND phường Yên Thế, TP. P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 50; cấp ngày 24/5/2004);
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm